TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 07-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà **Tăng Thị Bạch Vân**;

Ông **Trần Minh Hiếu**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hiến** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Mỹ Tiên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Lê Văn N; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã Đ, thành phố Cần Thơ).

Nơi cư trú: Số nhà G, Ấp D, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã Đ, thành phố Cần Thơ); Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ tên Ung Thị Bé H1 (nhưng đã sống ly thân) và 01 người con sinh năm 2022; Tiền án: 01: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 14-12-2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Lê Văn N bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 12 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 14-12-2024 và phần án phí chưa thi hành; Tiền sự: 02: 1. Tại Quyết định số 94/QĐ-XPHC ngày 30-10-2023 của Trưởng Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn N số tiền 4.000.000 đồng về hành vi "cố ý làm hư hỏng tài sản" xảy ra ngày 01-8-2023 (Lê Văn N chưa nộp phạt); 2. Tại Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 15-4-2024 của Trưởng Công an xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn N số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "sử dụng rượu, bia gây mất trật tự công cộng" xảy ra vào ngày 31-3-2024 (Lê

Văn N chưa nộp phạt); Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-4-2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Bị hại: Bà Lê Thị Thùy D, sinh ngày 16/02/1985; Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, thành phố Cần Thơ (Trước đây là: Ấp D, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng) – vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

3.1. Bà Lê Thị Huỳnh N1, sinh ngày 28/02/2005; Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, thành phố Cần Thơ (Trước đây là: Ấp D, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng) – vắng mặt.

3.2. Ông Lê Văn M, sinh ngày 01/01/1969; Địa chỉ: Số nhà G, Ấp D, xã Đ, thành phố Cần Thơ (trước đây là: Số nhà G, Ấp D, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng) – vắng mặt.

3.3. Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1964; Địa chỉ: Số nhà G, Ấp D, xã Đ, thành phố Cần Thơ (trước đây là: Số nhà G, Ấp D, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng) – vắng mặt.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Võ Văn L, sinh năm 1990; Ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ (trước đây là: Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng) – vắng mặt.

4.1. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, thành phố Cần Thơ (trước đây là: Ấp D, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng) – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Lê Văn N sinh ngày 01/01/1985 ngụ Ấp D, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp D, xã Đ, thành phố Cần Thơ) có tiền sự và tiền án về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản chưa xóa tiền án và tiền sự, nhưng vào ngày 27/01/2025 Lê Văn N có hành vi dùng dao chặt chém tài sản của bà Lê Thị Thùy D sinh ngày 16/2/1985 ngụ ấp D, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp D, xã Đ, thành phố Cần Thơ) cụ thể như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/01/2025 Lê Văn N, đang ở trong chòi của mình thuộc Ấp D, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp D, xã Đ, thành phố Cần Thơ) gọi điện thoại cho Lê Thị Huỳnh N1 (con của bà Lê Thị Thùy D và cũng là cháu ruột của Lê Văn N) đang ở quán nước của bà Lê Thị Thùy D (chị ruột của Lê Văn N) thuộc Ấp D, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp D, xã Đ, thành phố Cần Thơ) để kêu Lê Thị Huỳnh N1 đem gói thuốc lá vô chòi cho Lê Văn N, nhưng Lê Thị Huỳnh Như K đồng ý đem cho Lê Văn N. Lúc này Lê Văn N chửi thề với lời nói thô tục đối với Lê Thị Huỳnh N1, rồi Lê Văn N đi bộ vô nhà và lấy chiếc xe mô tô hiệu HONDA Future, màu đỏ - đen, mang biển số 83P4 - 199.90 của ông Lê Văn M (là cha của Lê Văn N) chạy đến quán nước của bà Lê Thị Thùy D. Khi

đến quán Lê Văn N chỉ có Lê Thị Huỳnh N1 ở trong quán thì Lê Văn N đi vô quán cầm ghế gỗ đập phá làm hư hỏng 02-03 cái ghế gỗ, rồi Lê Văn N dùng lời lẽ thô tục chửi Lê Thị Huỳnh N1 và dùng tay đánh vào trán của Lê Thị Huỳnh N1 01 cái rồi lên xe chạy về nhà và đi bộ ra chòi. Còn Lê Thị Huỳnh N1 sau khi bị Lê Văn N đánh thì Lê Thị Huỳnh N1 điện thoại cho bà Lê Thị Thùy D biết vụ việc, lúc này bà Lê Thị Thùy D đang đi công việc không có ở quán nên bà Lê Thị Thùy D diện thoại cự cãi với Lê Văn N, sau khi cự cãi với Lê Thị Thùy D qua điện thoại thì Lê Văn N lấy cây dao tự chế dài 35cm (cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm) ở trong chòi đi bộ vô nhà của ông Lê Văn M lấy xe mô tô mang biển số 83P4 - 199.90 của ông Lê Văn M chạy đến quán của bà Lê Thị Thùy D. Lúc này quán của bà Lê Thị Thùy D mở cửa, nhưng không có ai trong quán Lê Văn N dùng dao chặt, chém vào nhiều bàn, ghế bằng gỗ và bằng nhựa trong quán của bà Lê Thị Thùy D làm bàn, ghế bị hư hỏng không còn sử dụng được, rồi Lê Văn N cầm dao lên xe đi về nhà. Sau đó bà Lê Thị Thùy D về phát hiện tài sản bị hư hỏng nên trình báo vụ việc đến Công an xã B.

Trong quá trình điều tra Lê Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi dùng dao chặt chém tài sản của bà Lê Thị Thùy D. (Bút lục 70-74; 79-82; 87-88; 90-92, 94).

Tại bản kết luận định giá tài sản 03 ngày 24/3/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện K kết luận: (Bút lục 169-170)

1. Một cái bàn nhựa, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, kích thước mặt bàn 40x30cm, chiều cao tính chân bàn đến mặt bàn 48cm, mua mới năm 2015. Hiện trạng mặt bàn bị đập bể nham nhở, chân bàn bên trái bị gãy, giá trị còn lại theo thực tế 40% x 90.000 đồng = 36.000 đồng.

2. Ba cái ghế ngồi bằng nhựa (loại ghế nhựa) màu xanh, phía mặt sau có ký hiệu chữ "QUI PHỤC" đã qua sử dụng, mua mới năm 2023. Hiện trạng bị đứt gãy, bể ở nhiều vị trí, giá trị còn lại theo thực tế 60% x 75.000 đồng x 3 cái = 135.000 đồng.

3. Một cái ghế ngồi bằng nhựa (loại ghế dựa) màu xanh, phía mặt sau có ký hiệu chữ “QUI PHỤC” đã qua sử dụng, mua mới năm 2023. Hiện trạng bị bể một lỗ tại vị trí tay vịnh bên phải có kích thước 6x4cm, giá trị còn lại theo thực tế 60% x 75.000 đồng x 1 cái = 45.000 đồng

4. Một cái ghế ngồi bằng gỗ (loại ghế dựa) đã qua sử dụng, mua mới năm 2017. Hiện trạng bị gãy một chân trước bên trái, Hội đồng không khảo sát được giá bán nên không có cơ để kết luận.

5. Một cái ghế ngồi bằng gỗ (loại ghế dựa) đã qua sử dụng, mua mới năm 2017. Hiện trạng bị đứt một đường tại vị trí tựa lưng 3x2cm. Hội đồng không khảo sát được giá bán nên không có cơ sở kết luận.

6. Một cái ghế ngồi bằng gỗ (loại ghế dựa) đã qua sử dụng, mua mới năm 2017. Hiện trạng bị cong vênh, súc đinh. Hội đồng không khảo sát được giá bán nên không có cơ sở kết luận.

Tổng cộng: 216.000 đồng (Hai trăm mười sáu ngàn đồng)

Tại bản kết luận định giá tài sản 13 ngày 20/6/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện K kết luận: (Bút lục 178-179) 01 (Một) cái ghế ngồi bằng gỗ (loại ghế dựa, gỗ ván ép) đã qua sử dụng, mua mới năm 2017, với giá 50.000 đồng. Hiện trạng bị đứt một đường tại vị trí tựa lưng 3x2cm, giá trị còn lại theo thực tế 20% x 85.000 đồng= 17.000 đồng.

2. Một cái ghế ngồi bằng gỗ (loại ghế dựa, gỗ ván ép) đã qua sử dụng, mua mới năm 2017, với giá 50.000 đồng. Hiện trạng bị gãy một chân trước bên trái, giá trị còn lại theo thực tế 20% x 85.000 đồng= 17.000 đồng.

3. Một cái ghế ngồi bằng gỗ (loại ghế dựa, gỗ ván ép) đã qua sử dụng, mua mới năm 2017, với giá 50.000 đồng. Hiện trạng bị cong vênh, súc đinh, giá trị còn lại theo thực tế 20% x 85.000 đồng= 17.000 đồng.

Tổng cộng 51.000 đồng.

Tổng tài sản bị thiệt hại 267.000 đồng.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh S đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn N về tội Hủy hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị can Lê Văn N không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị can Lê Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị can đã khắc phục hậu quả cho bị hại D số tiến 1.000.000 đồng và bị hại có làm đơn bãi nại và đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị can; Bị can đang nuôi con nhỏ. Về thu giữ, tạm giữ tài liệu và xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã tạm giữ và xử lý như sau:

- Tạm giữ vật chứng của Lê Thị Thùy D:

+ 01 (một) cái bàn bằng nhựa, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, kích thước mặt bàn là 40x30cm, chiều cao bản (tính từ chân bàn đến mặt bàn) là 48cm, đã qua sử dụng. Mua mới vào năm 2015, không xác định được giá tiền lúc mua là bao nhiêu. Hiện trạng mặt bàn bị dập bề nham nhở, chân bản trước bên trái bị gãy.

+ 03 (ba) cái ghế ngồi bằng nhựa (loại ghế dựa), màu xanh, phía mặt sau vành dựa có ký hiệu chữ "QUI PHỤC", đã qua sử dụng. Mua mới vào năm 2023, với giá tiền mỗi cái là 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng). Hiện trạng bị dứt gãy, bể ở nhiều vị trí.

+ 01 (một) cái ghế ngồi bằng nhựa (loại ghế dựa), màu xanh, phía mặt sau vành dựa có ký hiệu chữ "QUI PHỤC", đã qua sử dụng. Mua mới vào năm 2023, với giá tiến là 80.000đ (T mươi nghìn đồng). Hiện trạng bị bể một lỗ tại vị trí tay vịnh bên phải có kích thước 6x4cm.

+ 01 (một) cái ghế ngồi bằng gỗ (loại ghế dựa), đã qua sử dụng. Mua mới vào năm 2017, không xác định được giá tiền lúc mua là bao nhiêu. Hiện trạng bị gãy một chân trước bên trái,

+ 01 (một) cái ghế ngồi bằng gỗ (loại ghế dựa), đã qua sử dụng. Mua mới vào năm 2017, không xác định được giá tiền lúc mua là bao nhiêu. Hiện trạng bị đứt một đường tại vị trí tựa lưng, kích thước 3x2cm.

+ 01 (một) cái ghế ngồi bằng gỗ (loại ghế dựa), đã qua sử dụng. Mua mới vào năm 2017, không xác định được giá tiền lúc mua là bao nhiêu. Hiện trạng bị cong vênh, sút đinh.

- Tạm giữ vật chứng của Lê Văn N: 01 cây dao tự chế (loại dao mèo), cán dao bằng gỗ chiều dài cán là 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, chiều dài lưỡi dao là 22cm.

Xử lý vật chứng, trao trả bị hại Lê Thị Thùy D các vật chứng đã tạm giữ của bị hại tại Quyết định xử lý vật chứng số 7279 ngày 26/6/2025 (Bút lục 155).

Về trách nhiệm dân sự. Bị hại Lê Thị Thùy D đã nhận của Lê Văn N 1.000.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-KV10, ngày 09/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ đã truy tố bị cáo: Lê Văn N về tội "Hủy hoại tài sản" theo điểm a, b khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Sau khi luận tội và tranh luận, đại diện Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ vẫn giữ nguyên bản cáo trạng về việc đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Hủy hoại tài sản".

+ Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1, Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn N xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây dao tự chế (loại dao mèo), cán dao bằng gỗ chiều dài cán là 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, chiều dài lưỡi dao là 22cm.

* Bị hại Lê Thị Thùy D vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Trong đơn, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được xử nhẹ nhất. Đối với trách nhiệm dân sự không yêu cầu bồi thường thêm.

* Lê Thị Huỳnh N1: vắng mặt.

* Lê Văn M: vắng mặt.

* Nguyễn Thị H: vắng mặt.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Lê Văn N: Bị cáo thống nhất với phần

luận tội và mức hình phạt, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xét xử vắng mặt: Bị hại Lê Thị Thùy D, người làm chứng ông Lê Văn Đ vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Thị Huỳnh N1, Lê Văn M, Nguyễn Thị H và người làm chứng Võ Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các điều 292, 293 và khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Phù hợp với Biên bản kiểm tra xác minh nơi xảy ra vụ việc ngày 02/02/2025; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/02/2025 và bản ảnh hiện trường ngày 28/02/2025; Kết luận định giá tài sản số 03/BB ngày 24/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Kết luận định giá tài sản số 13/BB ngày 20/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cũng như phù hợp chứng cứ thu được tại hiện trường và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Bị cáo Lê Văn N có 01 tiền án về tội cố ý làm hư hỏng tài sản chưa được xóa án tích và 01 tiền sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản chưa nộp phạt, nhưng khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 27/01/2025 tại Ấp D, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp D, xã Đ, thành phố Cần Thơ), Lê Văn N thực hiện hành vi dùng cây dao tự chế chặt chém tài sản như bàn và ghế của Lê Thị Thùy D làm hủy hoại nhiều cái ghế và một cái bàn tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 267.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy ngàn đồng). Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự (đủ tuổi và có năng lực hành vi dân sự) do đó hành vi của Lê Văn N là đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại Lê Thị Thùy D được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương đã phạm vào tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại điểm a, b khoản 1 điều 178 Bộ luật Hình sự.

Điều 178 *Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản quy định*

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ ***06 tháng đến 03 năm****;*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

d) Tài sản là di vật, cổ vật.

2..

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[3.2.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn N không có tình tiết tăng nặng.

[3.2.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Ngoài ra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo đầy đủ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bên cạnh đó, tại phiên tòa, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình đã gây ra. Bên cạnh đó, bị cáo đã khắc phục, bồi thường thiệt hại đã gây ra cho bị hại, bị hại cũng xin được giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng tình giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy nhưng không thể áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự vì tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mang tính thường xuyên, liên tục về cùng một hành vi hủy hoại tài sản của người khác mặc dù trước đây bị xử phạt nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách nhưng bị cáo không cải tạo, sửa chữa bản thân mà còn tiếp tục hành vi đã vi phạm. Vì vậy trong lần phạm tội này, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc để cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thêm thời gian suy nghĩ, học tập, rèn luyện trở thành công dân tốt cho gia đình, xã hội.

[3.3] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xác định: đối với 01 cây dao tự chế (loại dao mèo), cán dao bằng gỗ chiều dài cán là 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, chiều dài lưỡi dao là 22cm công cụ phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng khác trong quá trình trình điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng đã xử lý xong, không ai khiếu nại gì nên không đặt ra xem xét.

[3.4] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện nên được chấp nhận. Ý kiến tranh luận của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, Điều 178; Điều điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn N.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội "Hủy hoại tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn N: 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phát tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt giam để thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây dao tự chế (loại dao mèo), cán dao bằng gỗ chiều dài cán là 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, chiều dài lưỡi dao là 22cm.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Cần Thơ quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 29/7/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố C và Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Cần Thơ.)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo Lê Văn N được quyền khác cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án và bị hại Lê Thị Thùy D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Thị Huỳnh N1, Lê Văn M và Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ (P.GĐKT, TTr&THA);
- VKSND TP.Cần Thơ;
- VKSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- Phòng HSNV- TP.Cần Thơ (PV06);
- Cơ quan THAHS - TP.Cần Thơ (PC10);
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc